

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Mẫu B01/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chương: 799

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I	Tiền	01		67.524.923	45.888.923
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05			
III	Các khoản phải thu	10			
1	Phải thu khách hàng	11			
2	Trả trước cho người bán	12			
3	Phải thu nội bộ	13			
4	Các khoản phải thu khác	14			
IV	Hàng tồn kho	20			
V	Đầu tư tài chính dài hạn	25			
VI	Tài sản cố định	30		14.078.623.125	13.918.468.927
1	Tài sản cố định hữu hình	31		8.434.103.125	8.251.968.927
	- Nguyên giá	32		13.466.553.800	12.562.318.800
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	33		(5.032.450.675)	(4.310.349.873)
2	Tài sản cố định vô hình	35		5.644.520.000	5.666.500.000
	- Nguyên giá	36		5.750.480.000	5.750.480.000
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	37		(105.960.000)	(83.980.000)
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40			
VIII	Tài sản khác	45			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (50=01+05+10+20+25+30+40+45)	50		14.146.148.048	13.964.357.850
	NGUỒN VỐN				
I	Nợ phải trả	60		14.079.175.818	13.927.579.620
1	Phải trả nhà cung cấp	61			
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62			
3	Phải trả nội bộ	63			
4	Phải trả nợ vay	64			
5	Tạm thu	65		76.132	8.634.132
6	Các quỹ đặc thù	66			
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		14.078.623.125	13.918.468.927
8	Nợ phải trả khác	68		476.561	476.561
II	Tài sản thuần	70		66.972.230	36.778.230
1	Nguồn vốn kinh doanh	71			
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		34.044.886	22.315.686
3	Các quỹ	73			
4	Tài sản thuần khác	74		32.927.344	14.462.544
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (80=60+70)	80		14.146.148.048	13.964.357.850

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Lập, ngày 20... tháng 01. năm 2022

Người lập
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Trang

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Trang

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Mẫu B02/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2022
Chương: 799

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
				1	2
A	B	C	D		
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01		4.582.154.602	
	a. Từ NSNN cấp	02		4.582.154.602	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		4.483.613.962	
	a. Chi phí hoạt động	06		4.483.613.962	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	09		98.540.640	
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10		42.344.750	
2	Chi phí	11		11.925.500	
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12		30.419.250	
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30			
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
V	Chi phí thuế TNDN	40		225.250	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	50		128.734.640	
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		98.540.640	
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		18.464.800	

Lập, ngày 20... tháng 01... năm 2022

Người lập
(Ký, họ tên)

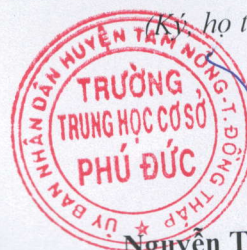
Nguyễn Thị Thu Trang

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Trang

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chương: 799

I. Thông tin khái quát

Đơn vị TRƯỜNG THCS PHÚ ĐỨC

Quyết định thành lập Số 76/QĐ-UBND ngày 01 / 76 /2006

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: UBND huyện Tam Nông

Thuộc đơn vị cấp 1:

Loại hình đơn vị:

01.Đơn vị SNCL do NSNN cấp kinh phí

Quyết định giao tự chủ tài chính Số 393/QĐ ngày 28 /12 /2007 của UBND Tam Nông

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

II. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam.Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc.

Báo cáo tài chính của đơn vị đã được phê duyệt để phát hành ngày / /

III. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

1. Tiền

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt		
- Tiền gửi kho bạc	66.972.230	29.151.575
- Tiền gửi ngân hàng	552.693	16.737.348
- Tiền đang chuyển		
Tổng cộng tiền:	67.524.923	45.888.923

2. Các khoản phải thu khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Tạm chi:		
- Tạm chi thu nhập tăng thêm		
- Tạm chi từ dự toán ứng trước		
- Tạm chi khác		
b. Tạm ứng cho nhân viên		

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

c. Thuế GTGT được khấu trừ:		
- Đối với hàng hóa, dịch vụ		
- Đối với TSCĐ		
d. Chi phí trả trước		
đ. Đặt cọc, ký quỹ, ký cược		
e. Phải thu khác		
- Phải thu tiền lãi		
- Phải thu cổ tức/ lợi nhuận		
- Phải thu các khoản phí và lệ phí		
- Các khoản phải thu khác		
Tổng các khoản phải thu khác:		

3. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguyên liệu vật liệu		
- Công cụ dụng cụ		
- Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ dở dang		
- Sản phẩm		
- Hàng hóa		
Tổng hàng tồn kho:		

4. Tài sản cố định

Tài sản cố định của đơn vị được trình bày theo nguyên giá (giá gốc); giá trị còn lại = Nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế và khấu hao lũy kế.
Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao thực hiện theosố.....ngày .../.../..... của

Khoản mục chi tiết	Tổng cộng	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá	19.217.033.800	13.466.553.800	5.750.480.000
Số dư đầu năm	18.312.798.800	12.562.318.800	5.750.480.000
Tăng trong năm	904.235.000	904.235.000	
Giảm trong năm			
Giá trị hao mòn, khấu hao lũy kế	5.138.410.675	5.032.450.675	105.960.000
Giá trị còn lại cuối năm	14.078.623.125	8.434.103.125	5.644.520.000

5. Xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Mua sắm TSCĐ		
b. XDCB dở dang		
c. Nâng cấp TSCĐ		
Tổng giá trị xây dựng dở dang		

6. Tài sản khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông

Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Tổng giá trị tài sản khác

7. Phải trả nợ vay

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vay ngắn hạn		
- Vay dài hạn		
Tổng các khoản vay		

8. Tạm thu

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí hoạt động bằng tiền		
- Viện trợ, vay nợ nước ngoài		
- Tạm thu phí, lệ phí		
- Ứng trước dự toán		
- Tạm thu khác	76.132	8.634.132
Tổng các khoản tạm thu trong năm	76.132	8.634.132

9. Các quỹ đặc thù

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Các quỹ đặc thù		
Tổng các quỹ đặc thù		

10. Các khoản nhận trước chưa ghi thu

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a. NSNN cấp	14.078.623.125	13.918.468.927
- Giá trị còn lại của TSCĐ	14.078.623.125	13.918.468.927
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho		
b. Viện trợ, vay nợ nước ngoài		
- Giá trị còn lại của TSCĐ		
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho		
c. Phí được khấu trừ, để lại		
- Giá trị còn lại của TSCĐ		
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho		
d. Kinh phí đầu tư XDCB		
Tổng các khoản nhận trước chưa ghi thu	14.078.623.125	13.918.468.927

11. Nợ phải trả khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Các khoản phải nộp theo lương:		
- Bảo hiểm xã hội		
- Bảo hiểm y tế		

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

- Kinh phí công đoàn		
- Bảo hiểm thất nghiệp		
b. Các khoản phải nộp nhà nước		
- Thuế GTGT phải nộp		
+ Thuế GTGT đầu ra		
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu		
- Phí, lệ phí		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế thu nhập cá nhân		
- Thuế khác		
- Các khoản phải nộp nhà nước khác		
c. Phải trả người lao động		
- Phải trả công chức, viên chức		
- Phải trả người lao động khác		
d. Các khoản thu hộ, chi hộ	476.561	476.561
đ. Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược		
e. Nợ phải trả khác		
Tổng các khoản nợ phải trả khác	476.561	476.561

12. Nguồn vốn kinh doanh

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Do NSNN cấp		
- Vốn góp		
- Khác		
Tổng nguồn vốn kinh doanh		

13. Các quỹ

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ khen thưởng		
- Quỹ phúc lợi		
- Quỹ bổ sung thu nhập		
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
Tổng các quỹ		

14. Tài sản thuần khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
- Nguồn cải cách tiền lương	32.927.344	14.462.5

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

- Tài sản thuần khác		
Tổng tài sản thuần khác	32.927.344	14.462.544

15. Biến động của nguồn vốn

Chỉ tiêu	Các khoản mục thuộc nguồn vốn						Cộng
	Nguồn vốn kinh doanh	Chênh lệch tỷ giá	Thặng dư (thâm hụt) lũy kế	Các quỹ	Nguồn cải cách tiền lương	Khác	
Số dư đầu năm			22.315.686		14.462.544		36.778.230
Tăng trong năm			128.734.640		18.464.800		147.199.440
Giảm trong năm			117.005.440				117.005.440
Số dư cuối năm			34.044.886		32.927.344		66.972.230

- Thuyết minh khác về nguồn vốn (lý do tăng giảm,...)

16. Các thông tin khác đơn vị thuyết minh thêm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



IV. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động

1. Hoạt động hành chính, sự nghiệp

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
1.1. Doanh thu	4.582.154.602	
a. Từ NSNN cấp:	4.582.154.602	
- Thường xuyên	3.668.719.202	
- Không thường xuyên	904.877.400	
- Hoạt động khác	8.558.000	
b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài:		

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

- Thu viện trợ		
- Thu vay nợ nước ngoài		
c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại		
- Phân bổ cho hoạt động thường xuyên		
- Phân bổ cho hoạt động không thường xuyên		
1.2. Chi phí	4.483.613.962	
a. Chi phí hoạt động thường xuyên	3.578.736.562	
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	2.222.611.304	
- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	601.761.456	
- Chi phí hao mòn TSCĐ	745.805.802	
- Chi phí hoạt động khác	8.558.000	
b. Chi phí hoạt động không thường xuyên	904.877.400	
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		
- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	904.877.400	
- Chi phí hao mòn TSCĐ		
- Chi phí hoạt động khác		
c. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài		
- Chi từ nguồn viện trợ		
- Chi vay nợ nước ngoài		
d. Chi phí hoạt động thu phí		
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		
- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		
- Chi phí hao mòn TSCĐ		
- Chi phí hoạt động khác		

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	42.344.750	
b. Chi phí	11.925.500	
- Giá vốn hàng bán	11.825.500	
- Chi phí quản lý	100.000	
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	100.000	
+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ		
+ Chi phí hoạt động khác		

3. Hoạt động tài chính

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
----------	---------	-----------

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

a. Doanh thu		
b. Chi phí		

4. Hoạt động khác

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
a. Thu nhập khác		
b. Chi phí khác		

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	225.250	
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành		
Cộng	225.250	

6. Phân phối cho các quỹ

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Quỹ khen thưởng		
- Quỹ phúc lợi		
- Quỹ bổ sung thu nhập		
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		
- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập		
- Quỹ khác		
Tổng số đã phân phối cho các quỹ trong năm		

7. Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Bổ sung thu nhập cho CBCC và người lao động	98.540.640	
- Chi khen thưởng		
- Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể		
Tổng số đã sử dụng kinh phí TK	98.540.640	

8. Thông tin thuyết minh khác

8.1. Phân phối khác số thặng dư trong năm

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Phân phối khác		

8.2. Các khoản phải nộp NSNN khác

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Các khoản phải nộp NSNN khác		

8.3. Thuyết minh khác

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền trong kỳ ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Mua tài sản bằng nhận nợ		
- Tài sản được cấp từ cấp trên	904.235.000	
- Tài sản nhận chuyển giao từ đơn vị khác		
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu		
- Các giao dịch phi tiền tệ khác	904.235.000	
Cộng		

2. Các khoản tiền đơn vị nắm giữ nhưng không được sử dụng

.....
.....
.....

3. Thuyết minh khác cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền trong kỳ ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Mua tài sản bằng nhận nợ		
- Tài sản được cấp từ cấp trên	904.235.000	
- Tài sản nhận chuyển giao từ đơn vị khác		
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu		
- Các giao dịch phi tiền tệ khác	904.235.000	
Cộng		

2. Các khoản tiền đơn vị nắm giữ nhưng không được sử dụng

.....
.....
.....

3. Thuyết minh khác cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Thông tin khác

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tên cơ quan cấp trên: UBND huyện Tam Nông
Đơn vị báo cáo: Trường THCS Phú Đức

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2023

Người lập
(Ký, họ và tên)



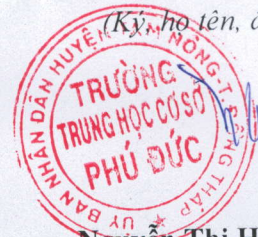
Nguyễn Thị Thu Trang

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)



Nguyễn Thị Thu Trang

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Nhung

